

Số: 05/2026/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1980; địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh T;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn P: Bà Trần Phương A, Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn G; địa chỉ: Số 75 T, phường V, thành phố H.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1960; địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh T;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị B: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Ngọc A và cộng sự; địa chỉ: Số nhà 52A, tổ 1, phường L, tỉnh Thái N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Bà Trần Thị Quỳnh T, sinh năm: 1995; địa chỉ liên hệ: số nhà 52A, tổ 1, phường L, tỉnh Thái N.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh T;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh T: Ông Lương Văn Q, chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế xã T, tỉnh T (theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T);

- Bà Cao Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh T;
- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1948; địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh T;
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ dân phố T, phường P, tỉnh T;
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982; địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh T;
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988; địa chỉ: xóm R, xã Đ, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị B gồm các thành viên: Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H được quyền sử dụng thửa đất số 410, tờ bản đồ số 30-II, diện tích 155m², mục đích sử dụng: LUA, địa chỉ thửa đất: xóm Đ, xã T, tỉnh T.

2.2. Các thành viên trong hộ gia đình bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

2.3. Ông Nguyễn Văn P và bà Cao Thị H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động giảm đối với thửa đất số 410, tờ bản đồ số 30-II, diện tích 155m², mục đích sử dụng: LUA, địa chỉ thửa đất: xóm Đ, xã T, tỉnh T được ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri AN 921xxx do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh T cấp ngày 14 tháng 01 năm 2009.

2.4. Trường hợp, một trong các đương sự không phối hợp để thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ động trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho các đương sự theo Quyết định của Tòa án.

2.5. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn P đã nộp đủ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng nói trên.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001340 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh T (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - T). Ông Nguyễn Văn P đã nộp đủ án phí.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000428 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Công TTĐT TAND tối cao;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc